

- J Emerg Surg. 2011 Jan 26;6:6.
5. **Young TH, Lee HS, Tang HS.** Primary torsion of the greater omentum. Int Surg. 2004 Jun;89(2):72-5.
 6. **Wiesner W, Kaplan V, Bongartz G.** Omental infarction associated with right-sided heart failure. Eur Radiol. 2000;10(7):1130-2.
 7. **Nubi A, McBride W, Stringel G.** Primary omental infarct: conservative vs operative management in the era of ultrasound, computerized tomography, and laparoscopy. J Pediatr Surg. 2009 May;44(5):953-6.
 8. **Breunung N, Strauss P.** A diagnostic challenge: primary omental torsion and literature review - a case report. World Journal of Emergency Surgery. 2009 Nov 18;4(1):40.

THỰC TRẠNG PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 PFIZER Ở NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM 2021

Phan Thị Mai Hương¹, Lê Thị Thanh Xuân¹, Nguyễn Văn Thành¹,
Lê Thị Thanh Hà¹, Nguyễn Thúy Nam¹, Hoàng Diệu Linh¹,
Hoàng Long Quân¹, Lương Huyền Phương¹, An Hồng Liên¹,
Phạm Thị Quân¹, Nguyễn Ngọc Anh¹, Nguyễn Thanh Thảo¹, Tạ Thị Kim Nhung¹,
Phạm Thị Hiền¹, Nguyễn Quốc Doanh¹, Nguyễn Thị Quỳnh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 Pfizer ở người trưởng thành tại Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021. **Phương pháp nghiên cứu:** mô tả cắt ngang được thực hiện trên 813 đối tượng nghiên cứu trong thời gian từ 10/2021 đến tháng 10/2022. **Kết quả nghiên cứu:** tỷ lệ phản ứng tại chỗ sau tiêm mũi 1 là 14,8%, mũi 2 là 40,2%. Các phản ứng thường gặp là mệt mỏi (10,3% ở mũi 2 đến 38,0% ở mũi 1), tăng cảm giác đau (mũi 1: 7,8% và mũi 2: 18,0%), sốt dưới 38,5°C (mũi 1: 3,7%; mũi 2: 19,8%). Tỷ lệ xảy ra các phản ứng nguy hiểm rất thấp. Các phản ứng sau tiêm vắc xin phòng Covid 1-9 Astrazeneca thường xảy ra từ 1 đến 24 giờ sau tiêm. **Kết luận:** Tỷ lệ phản ứng sau tiêm vắc xin phòng Covid-19 Pfizer ở người trưởng thành tại Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021 tương đối cao, tuy nhiên chủ yếu là những phản ứng thông thường như sốt, đau mỏi người hay đau tại chỗ tiêm.

Từ khóa: phản ứng sau tiêm, vắc xin Covid-19 Pfizer, Trường Đại học Y Hà Nội.

SUMMARY

PREVALENCE OF ADVERSE EFFECTS OF COVID-19 PFIZER VACCINE AMONG ADULTS AT HA NOI MEDICAL UNIVERSITY, 2021

Objectives: to describe the prevalence of adverse effects of the Covid-19 Pfizer vaccine among adults at Ha Noi Medical University in 2021. **Method:** A cross-sectional study was conducted on 813 people from October 2021 to October 2022. **Results:** the rate of local effects after in 1st dose was 14.8%, 2nd dose was 40.2%. Common effects were tiredness (1st

dose:10.3%, 2nd dose: 38.0 %), increasing pain impress (1st dose:7.8%, 2nd dose: 18.0 %), fever < 38.5°C (1st dose: 3.7%, 2nd dose: 19.8 %). The dangerous effects were very low. The adverse effects of Covid 1-9 Pfizer vaccine usually occurred from 1 to 24 hours after vaccination. **Conclusion:** The rate of the adverse effects of Covid-19 Pfizer vaccine among adults at Ha Noi Medical University in 2021 was relatively high, but mainly common effects such as fever, tiredness and increasing pain impress.

Keywords: adverse effects, Covid-19 Pfizer vaccine, Ha Noi Medical University

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vắc xin Pfizer đã được chứng minh là an toàn và hiệu quả trong việc bảo vệ mọi người khỏi các nguy cơ cực kỳ nghiêm trọng của COVID-19, bao gồm tử vong, nhập viện và mắc bệnh nặng. Tính hiệu quả của vắc xin lên đến 95% khỏi lây nhiễm. Sau khi tiêm vắc xin Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo có thể gặp một số phản ứng sau tiêm.¹ Những phản ứng bất lợi thường gặp nhất ở trẻ vị thành niên từ 12 đến 15 tuổi là đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi và đau đầu, đau cơ và ớn lạnh, đau khớp và sốt. Các phản ứng bất lợi ở những người từ 16 tuổi trở lên là đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi, đau đầu, đau cơ và ớn lạnh, đau khớp, sốt và và thường có cường độ nhẹ hoặc vừa và khỏi trong vòng một vài ngày sau khi tiêm vắc xin.^{2,3}

Tại Việt Nam, chiến lược tiêm chủng đã đạt được những thành tựu đáng kể, có những tình tỷ lệ bao phủ vắc xin cho đối tượng trên 18 tuổi lên đến gần 100%. Bên cạnh đó, trên khắp cả nước công tác tiêm chủng cho đối tượng là trẻ em cũng đã được triển khai rộng rãi đối với vắc xin COVID-19 Pfizer. Tuy nhiên những nghiên cứu về phản ứng sau tiêm vắc xin COVID-19 còn hạn

¹Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Quỳnh

Email: nguyenthiquynhnhmu@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.12.2022

Ngày phản biện khoa học: 17.01.2023

Ngày duyệt bài: 6.2.2023

chế. Vì vậy, để có thể cung cấp bằng chứng để hỗ trợ việc đưa ra các chính sách phù hợp liên quan đến giám sát an toàn và hiệu quả của vắc xin Pfizer nói riêng và vắc xin phòng chống Covid – 19 nói chung ở Việt Nam, chúng tôi mong muốn tìm hiểu tình hình sức khỏe trước và sau tiêm trên người đi tiêm đặc biệt nhóm đối tượng thận trọng trong tiêm chủng theo quy định Bộ Y tế. Trường Đại học Y Hà Nội đã có kinh nghiệm triển khai tiêm vắc xin Covid – 19 từ giai đoạn đầu tiên kể từ khi các vắc xin covid được phân bổ về Việt Nam. Do đó chúng tôi triển khai đề tài: "Thực trạng phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 Pfizer ở người trưởng thành tại Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021". Kết quả của nghiên cứu nhằm đưa ra bằng chứng về tính an toàn của vắc-xin phòng nhiễm SARS-CoV-2 trong điều kiện triển khai thực tế tại Việt Nam, từ đó hỗ trợ việc đưa ra các chính sách phù hợp liên quan đến các biện pháp bảo vệ đặc thù và việc triển khai tiêm phòng vắc xin tại Việt Nam.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng đã tiêm liều cơ bản (mũi 1, mũi 2) vắc xin phòng Covid-19 Pfizer tại trường Đại học Y Hà Nội

Tiêu chuẩn lựa chọn: Người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên đã tiêm mũi 1, mũi 2 vắc xin phòng Covid-19 Pfizer tại trường Đại học Y Hà Nội, đồng ý tự nguyện tham gia.

Tiêu chuẩn loại trừ: Đối tượng chưa đủ 18 tuổi. Người tiêm mũi 1, mũi 2 vắc xin phòng Covid-19 Pfizer tại cơ sở tiêm chủng khác ngoài cơ sở tiêm chủng của Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, trường Đại học Y Hà Nội.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022 tại trường Đại học Y Hà Nội, trong đó thời gian thu thập số liệu từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

Mẫu nghiên cứu: cỡ mẫu và cách chọn mẫu

$$n = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \cdot p(1-p)}{d^2}$$

Với n: cỡ mẫu tối thiểu

$Z_{1-\alpha/2} = 1,96$; $d: 0,05$; $p: 0,7$ (tỷ lệ phản ứng sau tiêm theo nghiên cứu của Qianhui Wu và cộng sự)⁴

Từ đó tính ra được cỡ mẫu tối thiểu $n=165$ đối tượng nghiên cứu, trên thực tế chúng tôi đã điều tra được 813 đối tượng nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu ngẫu nhiên Lấy mẫu chủ đích toàn bộ khoảng 20.000

trường hợp đã tiêm mũi 1 vắc xin phòng Covid-19 Pfizer và dự kiến phỏng vấn 800 người tiêm mũi 2 vắc xin phòng Covid-19 Pfizer đã tiêm tại Đại học Y Hà Nội

Những người tiêm chủng mũi 2 xin phòng Covid-19 Pfizer được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên đơn bằng cách lập danh sách những người đã tiêm xin phòng Covid-19 Pfizer mũi 2. Trên thực tế tỷ lệ phản hồi đạt 99,1% nên chúng tôi đã thu thập được số liệu từ 813 đối tượng nghiên cứu

Biến số chỉ số:

- Đặc trưng nhân khẩu học của khách hàng: giới tính, nhóm tuổi, nghề nghiệp

- Tiền sử sức khỏe của người đi tiêm: Tiền sử dị ứng với các dị nguyên, bệnh dị ứng, tiền sử người có bệnh nền, bệnh mạn tính

- Tỷ lệ có phản ứng sau tiêm mũi 1 tại điểm tiêm chủng và tại nhà

- Tỷ lệ có phản ứng sau tiêm mũi 2 theo dõi tại nhà

- Phân bố các phản ứng sau tiêm mũi 1 và mũi 2 thường gặp: Sốt, mệt mỏi, phản ứng tại chỗ tiêm, tăng cảm giác đau, biểu hiện ngoài da, ở miệng, ở họng

- Thời điểm xảy ra và thời gian diễn biến các phản ứng sau tiêm

Phương pháp thu thập số liệu

- Đối với phản ứng sau tiêm mũi 1 xin phòng Covid-19 Pfizer: bác sĩ của phòng tiêm chủng là người trực tiếp phỏng vấn theo mẫu phiếu phản ứng sau tiêm

- Đối với phản ứng sau tiêm mũi 2: các điều tra viên là những người tham gia trực tiếp vào đội tiêm chủng vắc xin COVID-19 và được tập huấn về mục đích, nội dung và cách phỏng vấn qua điện thoại đối với người đã tiêm

2.3. Nhập liệu và xử lý số liệu. Số liệu được làm sạch và nhập liệu bằng phần mềm EPIDATA 3.1 sau đó chuyển sang phần mềm SPSS 20.0 để phân tích cho ra các bảng tần số và biểu đồ về thông tin chung của đối tượng nghiên cứu và phản ứng sau tiêm.

2.4. Đạo đức nghiên cứu. Nghiên cứu được phê duyệt bởi hội đồng đề cương cơ sở số 780 ngày 8/4/2022 Trường Đại học Y Hà Nội. Đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ ràng về mục đích và nội dung của nghiên cứu. Đối tượng có quyền từ chối tham gia nghiên cứu bất cứ lúc nào và mọi thông tin sẽ được giữ bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

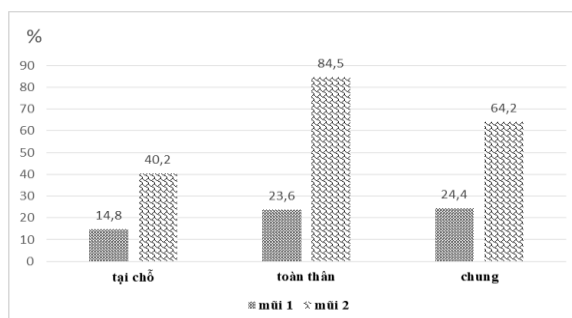
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng

ngiên cứu

Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi		
18 – 55 tuổi	567	69,7
>55 tuổi	246	30,3
Giới		
Nam	364	44,8
Nữ	449	55,2
Tiền sử dị ứng	17	2,1
Tiền sử mắc các bệnh dị ứng	16	2,0
Tiền sử bệnh mạn tính	22	2,7

Bảng kết quả cho thấy đa số đối tượng nghiên cứu có độ tuổi từ 18-55 tuổi (69,7%), là nam nữ giới (55,2%). Bảng kết quả còn cho thấy 2,1% có tiền sử dị ứng với bất kỳ một vật thể nào; 2,0% có tiền sử mắc các bệnh dị ứng như hen phế quản, viêm da cơ địa và 2,7% có tiền sử mắc các bệnh mạn tính như tim mạch, đái tháo đường, tăng huyết áp.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ phản ứng sau tiêm của đối tượng nghiên cứu

Biểu đồ cho thấy tỷ lệ xảy ra phản ứng sau tiêm tại chỗ và toàn thân của mũi 1 lần lượt là 14,8 và 23,6. Trong khi đó tỷ lệ phản ứng sau tiêm tại chỗ và toàn thân của mũi 2 cao hơn (lần lượt là 40,2% và 84,5%). Nhìn chung, đa số đối tượng nghiên cứu sau khi tiêm mũi 2 đều có phản ứng sau tiêm (64,2%).

Bảng 2. Thực trạng phản ứng sau tiêm của đối tượng nghiên cứu

Phản ứng sau tiêm	Tần số (mũi 1)	Tỷ lệ (%)	Tần số (mũi 2)	Tỷ lệ (%)
Phản ứng tại chỗ	120	14,8	327	40,2
Phản ứng toàn thân				
Sốt				
Không sốt	778	95,7	615	75,7
Trên 38,5°C	5	0,6	37	4,6
Dưới 38,5°C	30	3,7	161	19,8
Mệt mỏi	84	10,3	309	38,0
Tăng cảm giác đau	63	7,8	146	18,0
Phản ứng dị ứng ngoài da	5	0,6	3	0,4
Phản ứng dị ứng ở miệng	0	0,0	0	0,0
Phản ứng dị ứng ở họng	1	0,1	0	0,0
Phản ứng về hô hấp	2	0,2	3	0,4
Phản ứng về tiêu hóa	1	0,1	10	1,2

Bảng kết quả cho thấy sau khi tiêm mũi 1 tỷ lệ đối tượng nghiên cứu xuất hiện phản ứng tại chỗ nhiều nhất (14,8%), tiếp đến là mệt mỏi (10,3%), tăng cảm giác đau (7,8%), sốt (4,3%). Bảng kết quả cũng cho thấy đa số đối tượng nghiên cứu xuất hiện phản ứng sau tiêm mũi 2 trong đó có tới 40,2% có phản ứng tại chỗ; 38% mệt mỏi, 18% tăng cảm giác đau và 24,4% xuất hiện sốt. Các phản ứng nặng như phản ứng về hô hấp, tiêu hóa, dị ứng rất ít xảy ra.

Bảng 3. Thời gian xảy ra phản ứng sau tiêm mũi 1 của đối tượng nghiên cứu

Phản ứng sau tiêm	Mũi 2					
	≤1 giờ		1-24 giờ sau tiêm		> 24 giờ sau tiêm	
	n	%	n	%	n	%
Phản ứng tại chỗ	1	0,8	119	99,2	0	0,0
Trên 38,5°C	0	0,0	5	100,0	0	0,0
Dưới 38,5°C	0	0,0	29	96,7	1	3,3
Mệt mỏi	1	1,2	81	96,4	2	2,4
Tăng cảm giác đau	1	1,6	61	98,4	0	0,0
Phản ứng dị ứng ngoài da	0	0,0	4	80,0	1	20,0
Phản ứng dị ứng ở miệng	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Phản ứng dị ứng ở họng	0	0,0	1	100,0	0	0,0
Phản ứng về hô hấp	0	0,0	1	50,0	1	50,0
Phản ứng về tiêu hóa	0	0,0	1	100,0	0	0,0

Bảng kết quả cho thấy, sau tiêm mũi 1 vắc xin phòng Covid-19 Pfizer, các phản ứng sau tiêm chủ yếu xảy ra trong khoảng thời gian từ 1 đến 24 giờ. Một số phản ứng xuất hiện sớm hơn như mệt mỏi, tăng cảm giác đau và phản ứng tại chỗ nhưng tỷ lệ rất thấp chỉ khoảng 1%. Một số phản ứng xảy ra sau 24 giờ như sốt, mệt mỏi, phản ứng dị ứng ngoài da hay phản ứng về hô hấp, tuy nhiên những phản ứng này cũng chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong các phản ứng sau tiêm.

Bảng 4. Thời gian xảy ra phản ứng sau tiêm mũi 2 của đối tượng nghiên cứu

Phản ứng sau tiêm	Mũi 2					
	≤1 giờ		1-24 giờ sau tiêm		> 24 giờ sau tiêm	
	n	%	n	%	n	%
Phản ứng tại chỗ	33	10,1	293	89,6	1	0,3
Trên 38,5°C	0	0,0	37	100,0	0	0,0
Dưới 38,5°C	0	0,0	161	100,0	0	0,0
Mệt mỏi	1	0,3	307	99,4	1	0,3
Tăng cảm giác đau	1	0,7	142	97,3	3	2,0
Phản ứng dị ứng ngoài da	0	0,0	3	100,0	0	0,0
Phản ứng dị ứng ở miệng	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Phản ứng dị ứng ở họng	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Phản ứng về hô hấp	0	0,0	3	100,0	0	0,0
Phản ứng về tiêu hóa	0	0,0	8	80,0	2	20,0

Bảng kết quả cho thấy, sau tiêm mũi 2 vắc xin phòng Covid-19 Pfizer, các phản ứng sau tiêm chủ yếu xảy ra trong khoảng thời gian từ 1 đến 24 giờ. Một số phản ứng xuất hiện sớm hơn như mệt mỏi (0,3%), tăng cảm giác đau (0,7%) và phản ứng tại chỗ (10,1%). Một số phản ứng xảy ra sau 24 giờ như mệt mỏi (0,3%), phản ứng về tiêu hóa (20,0%), tăng cảm giác đau (2,0%) và phản ứng tại chỗ (0,3%).

IV. BÀN LUẬN

Mặc dù hiện nay các hoạt động kinh tế và xã hội đã dần trở lại bình thường và Covid-19 dần được coi là bệnh đặc hữu, tuy nhiên những hậu quả do dịch bệnh để lại rất nặng nề trên mọi phương diện của cuộc sống. Tỷ lệ mắc Covid -19 ngày càng thấp với số ca diễn biến nặng và tử vong giảm đáng kể, tuy nhiên do chưa có thuốc điều trị đặc hiệu nên việc tiêm vắc xin hiện là biện pháp tốt nhất. Vắc xin phòng Covid-19 Pfizer được sản xuất theo công nghệ mới với hi vọng có thể ngăn chặn được mọi biến thể. Tuy nhiên do thời gian nghiên cứu ngắn và mọi thông tin về vắc xin còn mới so với các vắc xin truyền thống khác nên việc cung cấp các dữ liệu về tính an toàn sẽ có ý nghĩa to lớn trong việc khích lệ mọi người dân an tâm đi tiêm vắc xin. Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trên 813 khách hàng đến tiêm vắc xin phòng Covid-19 Pfizer tại phòng tiêm chủng Đại học Y Hà Nội. Kết quả của chúng tôi cho thấy đa số có tuổi đời từ 18 đến 55 tuổi và nữ giới chiếm phần nhiều. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Trần Văn Nhi với tuổi đời chủ yếu là dưới 45 tuổi và nữ giới chiếm đa số.⁵ Trong nghiên cứu của chúng tôi

chỉ ghi nhận khoảng 2% có dị ứng với các loại thức ăn hoặc những loại thuốc đã dùng trước đó và có tiền sử các bệnh về miễn dịch dị ứng như hen phế quản hay viêm khớp dạng thấp. So với nghiên cứu của Trần Văn Nhi và cộng sự các tỷ lệ này của chúng tôi thấp hơn. Trên 1028 người đến tiêm vắc xin Astrazeneca Trần Văn Nhi và cộng sự đã ghi nhận 1/5 người có tiền sử dị ứng với bất kỳ một vật thể nào. Trong khi nghiên cứu của chúng tôi chỉ ghi nhận chưa đến 3% đối tượng nghiên cứu có tiền sử mắc bệnh mạn tính thì Trần Văn Nhi và cộng sự ghi nhận 6,4% tăng huyết áp; 8,1% viêm gan nhiễm mỡ 1,6% có các bệnh lý về tiểu cầu. Sự khác nhau về tiền sử dị ứng và bệnh tật của đối tượng nghiên cứu có thể ảnh hưởng một phần đến tỷ lệ phản ứng sau tiêm.⁵

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng phản ứng phổ biến nhất của vắc xin phòng Covid-19 Pfizer là đau tại chỗ với 14,8% sau mũi 1 và 40,2% sau mũi 2. Kết quả này của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Andrea Ossato và cộng sự³ khi ghi nhận phản ứng sau tiêm của mũi 2 (69,7%) vắc xin phòng Covid-19 Pfizer cao hơn mũi 1 (31,67%). Điều này được giải thích do hệ miễn dịch đã nhận biết và ghi nhớ vắc xin là kháng nguyên từ mũi 1 nên sẽ phản ứng mạnh hơn và nhiều hơn so với lần đầu tiếp xúc. Kết quả này của chúng tôi cũng tương đồng với nghiên cứu tại Hồng Kông với báo cáo phản ứng tại chỗ là phổ biến nhất đối với vắc xin phòng Covid-19 Pfizer.⁶ Trong nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận những phản ứng toàn thân chủ yếu là sốt, tăng cảm giác đau, mệt mỏi. Những phản ứng nguy hiểm như các phản ứng dị ứng, sốc phản vệ, các phản ứng về hô hấp, tiêu hóa xảy ra với tỷ lệ rất

thấp. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trong nước và thế giới cũng như phù hợp với thử nghiệm lâm sàng của nhà sản xuất.^{3,5,2}

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng chỉ ra rằng thời điểm khởi phát các triệu chứng thường từ 1 đến 24 giờ sau khi tiêm vắc xin phòng Covid-19 Pfizer ở cả hai liều. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Giancarlo Ripabelli và cộng sự⁷ với tác dụng không mong muốn sau tiêm thường xảy ra sau 4 đến 12 giờ sau tiêm và kéo dài 12 đến 24 giờ. Điều này cũng gián tiếp cho thấy những phản ứng sau tiêm vắc xin phòng Covid-19 Pfizer là từ nhẹ đến trung bình vì những phản ứng nguy hiểm như phản vệ thường xảy ra trong một giờ đầu sau tiêm vắc xin. Vì vậy vắc xin phòng Covid-19 Pfizer là an toàn với những phản ứng sau tiêm nếu có xảy ra thì chỉ mức độ nhẹ đến trung bình và thường tự hết trong vòng 24 giờ.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ phản ứng sau tiêm vắc xin phòng Covid-19 Pfizer ở người trưởng thành tại Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021 tương đối cao, tuy nhiên chủ yếu là những phản ứng thông thường như sốt, đau mỏi người hay đau tại chỗ tiêm. Trong khi đó tỷ lệ xuất hiện các phản ứng nguy hiểm như các phản ứng về hô hấp, tiêu hóa, dị ứng là rất thấp. Điều đó cho thấy vắc xin phòng Covid-19 Pfizer là an toàn trong tiêm chủng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization. The Pfizer

BioNTech (BNT162b2) COVID-19 vaccine: What you need to know. Accessed 9/11/2022, <https://www.who.int/news-room/feature-stories/detail/who-can-take-the-pfizer-biontech-covid-19-vaccine-what-you-need-to-know>

2. Polack FP, Thomas SJ, Kitchin N, et al. Safety and Efficacy of the BNT162b2 mRNA Covid-19 Vaccine. The New England journal of medicine. Dec 31 2020;383(27):2603-2615. doi:10.1056/NEJMoa2034577
3. Andrea Ossato, Roberto Tessari, Carlotta Trabucchi, et al. Comparison of medium-term adverse reactions induced by the first and second dose of mRNA BNT162b2 (Comirnaty, Pfizer-BioNTech) vaccine: a post-marketing Italian study conducted between 1 January and 28 February 2021. European Journal of Hospital Pharmacy. 2021;
4. Qianhui Wu, Matthew Z Dudley, Xinghui Chen, et al. Evaluation of the safety profile of COVID-19 vaccines: a rapid review. BMC medicine. 2021;19(1):1-16.
5. Tran VN, Nguyen HA, Le TTA, et al. Factors influencing adverse events following immunization with AZD1222 in Vietnamese adults during first half of 2021. Vaccine. Oct 22 2021;39(44):6485-6491. doi:10.1016/j.vaccine.2021.09.060
6. Francisco Tsz Tsun Lai, Miriam Tim Yin Leung, Edward Wai Wa Chan, et al. Self-reported reactogenicity of CoronaVac (Sinovac) compared with Comirnaty (Pfizer-BioNTech): a prospective cohort study with intensive monitoring. Vaccine. 2022;40(10):1390-1396.
7. Giancarlo Ripabelli, Manuela Tamburro, Nicandro Buccieri, et al. Active surveillance of adverse events in healthcare workers recipients after vaccination with COVID-19 BNT162b2 vaccine (Pfizer-BioNTech, Comirnaty): a cross-sectional study. Journal of Community Health. 2022;47(2):211-225.

TỶ LỆ VIÊM NHIỄM ÂM ĐẠO Ở THAI PHỤ CHUYỂN DẠ SINH NON TẠI BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Thị Lựu¹, Vũ Thị Nhung¹, Bùi Thị Kiều Diễm²
Phạm Thị Yên¹, Lê Thị Phương Trang¹

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Xác định tỷ lệ viêm nhiễm âm đạo ở những thai phụ chuyển dạ sinh non có tuổi thai 20 - 36 tuần 6 ngày tại BV Hùng Vương.
Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang khảo sát 342 có tuổi thai từ 20 - 36 tuần 6 ngày, đến khám tại khoa khám thai, cấp cứu có

chỉ định nhập viện với chẩn đoán chuyển dạ sinh non tại Bệnh viện Hùng Vương. **Kết quả:** Tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu tuổi trung bình 28,6±6,5 và tuổi thai trung bình 32,5±3,7 tuần. Tỷ lệ viêm nhiễm âm đạo do tác nhân duy nhất là nấm. Tỷ lệ viêm nhiễm âm đạo do nấm là 19,9% (KTC 95%: 15,6 - 24,1%), trong đó có triệu chứng là 10,2%, không có triệu chứng là 9,7%. Tỷ lệ viêm nhiễm âm đạo phân bố cao ở nhóm thai phụ mang thai lần đầu (25,3%), trình độ cấp I (79,1%), thu nhập thấp (79,1%), vệ sinh sau giao hợp tỷ lệ viêm nhiễm âm đạo do nấm (23,1%). Nhóm thai phụ kiêng tắm trong thai kỳ có khả năng viêm nhiễm âm đạo do nấm thấp hơn (7,5%) so với nhóm không kiêng tắm (21,5%). Sử dụng nước sau đại/tiểu tiện viêm nhiễm âm đạo do nấm cao hơn (27,5%). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p<0,05. **Kết luận:** Cần lưu ý viêm nhiễm

¹Bệnh viện Hùng Vương

²Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Lựu

Email: bsuubvchungvuong@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.12.2022

Ngày phản biện khoa học: 17.01.2023

Ngày duyệt bài: 6.2.2023